|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**HÓA HỌC 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.** Kim loại nào sau đây phản ứng với nước ở điều kiện thường, giải phóng khí hydrogen?

A. Au.

B. Fe.

C. K.

D. Cu.

**Câu 2.** Kim loại nào sau đây tác dụng với hơi nước ở nhiệt độ cao tạo thành oxide kim loại?

A. Cu.

B. Ag.

C. Zn.

D. Au.

**Câu 3.** Cho một mẩu calcium vào dung dịch HCl, hiện tượng quan sát được là

A. calcium tan, không có bọt khí thoát ra.

B. calcium không tan nhưng có bọt khí thoát ra.

C. calcium không phản ứng.

D. calcium tan và có bọt khí thoát ra.

**Câu 4.** Kim loại nào dưới đây khi tác dụng với oxygen có hiện tượng “cháy sáng chói trong không khí tạo thành chất rắn màu trắng”?

A. Au.

B. Al.

C. Fe.

D. Na.

**Câu 5.** Dùng đồng để làm cột thu lôi chống sét vì đồng có tính

A. dẫn điện.

B. dẻo.

C. bền.

D. ánh kim.

**Câu 6.** Nhóm kim loại nào dưới đây có thể tác dụng với nước ở nhiệt độ thường?

A. Zn, Li, Na, Cu.

B. Ca, Mg, Li, Zn.

C. Cu, Ca, K, Ba.

D. K, Na, Ca, Ba.

**Câu 7.** Kim loại đứng liền trước Al trong dãy hoạt động hóa học của kim loại là

A. Na.

B. K.

C. Mg.

D. Zn.

**Câu 8.** Dãy kim loại nào sau đây được sắp xếp theo đúng chiều hoạt động hóa học tăng dần?  
A. Cu, Fe, Zn.

B. K, Mg, Cu.

C. Fe, Cu, K.

D. Zn, K, Mg.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1**. **(3 điểm)** Hòa tan 9,2g hỗn hợp gồm Mg và MgO vào dung dịch HCl vừa đủ. Sau phản ứng thu được 1,2395 lít khí ở đkc.

a. Viết các phương trình hóa học xảy ra.

b. Tính khối lượng mỗi chất có trong hỗn hợp ban đầu.

**Câu 2. (2 điểm)** Cho một lá đồng có khối lượng là 6 gam vào dung dịch silver nitrate. Phản ứng xong, đem lá kim loại rửa nhẹ, làm khô cân được 13,6 gam.

a. Viết phương trình hóa học.

b. Tính khối lượng đồng đã phản ứng.

**Câu 3 (1 điểm)** Một bạn dùng dao cắt một mẩu natri (sodium), thấy bề mặt có ánh sáng lấp lánh. Sau đó, bề mặt này nhanh chóng bị xỉn màu và mất vẻ sáng lấp lánh.

a. Tại sao bề mặt natri bị mất vẻ sáng nhanh chóng?

b. Khi lấy natri, chỉ được dùng panh để kẹp mà không được dùng tay cầm trực tiếp. Hãy giải thích.

**BÀI LÀM**

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

……….………………………………………………………………………………………… ……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

……….…………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** .............

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: HÓA HỌC 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. C** | **3. D** | **4. B** | **5. A** | **6. D** | **7. C** | **8. A** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**: **(6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(3 điểm)** | a. Mg + 2HCl MgCl2 + H2 (1)  MgO + 2HCl MgCl2 + H2O (2)  b. mol  Theo PTHH (1) có nMg = = 0,05 mol  mMg = 0,05.24 = 1,2 gam  mMgO = 9,2 – 1,2 = 8 gam | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2 (2 điểm)** | a. Cu + AgNO3 Cu(NO3)2 + 2Ag  b. mkim loại tăng = 13,6 – 6 = 7,6 (gam)  Cu + AgNO3 Cu(NO3)2 + 2Ag  a mol 2a mol  Ta có: 2a.108 – 64a = 7,6 a = 0,05  mCu = 0,05.64 = 3,2 (gam) | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 3 (1 điểm)** | a. Natri nhanh chóng phản ứng với oxygen và hơi nước trong không khí:  4Na + O2 2Na2O  2Na + 2H2O 2NaOH + H2  b. Nếu cầm natri bằng tay, natri có thể phản ứng với nước ở trên tay.  Phản ứng tỏa nhiều nhiệt và có thể gây bỏng tay. Do đó chỉ được dùng panh để kẹp mà không được dùng tay cầm trực tiếp. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**TRƯỜNG THCS** .............

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: HÓA HỌC 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chương VI. Kim loại. Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại** | *Bài 18. Tính chất chung của kim loại* | 4 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 2 | 6đ |
| *Bài 19. Dãy hoạt động hóa học* | 4 |  |  |  |  | 1 |  |  | 4 | 1 | 4đ |
| **Tổng số câu TN/TL** | | 8 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 8 | 3 | **10 điểm** |
| **Điểm số** | | **4đ** | **0đ** | **0đ** | **3đ** | **0đ** | **2đ** | **0đ** | **1đ** | **4đ** | **6đ** |
| **Tổng số điểm** | | **4 điểm**  **40%** | | **3 điểm**  **30%** | | **2 điểm**  **20%** | | **1 điểm**  **10%** | | **10 điểm**  **100 %** | |

**TRƯỜNG THCS** .............

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: HÓA HỌC 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chương VI. Kim loại. Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại** | | | **8** | **3** |  |  |
| **Bài 18. Tính chất chung của kim loại** | **Nhận biết** | **-** Nêu được tính chất vật lí của kim loại  - Trình bày được tính chất hóa học cơ bản của kim loại- Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng) | **4** |  | **C1, 2, 3, 4** |  |
| **Thông hiểu** |  | **1** |  | **C1** |
| **Vận dụng cao** |  | **1** |  | **C3** |
| **Bài 19. Dãy hoạt động hóa học** | **Nhận biết** | - Nêu được dãy hoạt động hóa học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au)  - Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học | **4** |  | **C5, 6, 7, 8** |  |
| **Vận dụng** |  | **1** |  | **C2** |